ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NÔNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1386 /QĐ-UBND	*Nông Sơn, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Kiên cố hóa mặt đường tuyến ĐH14.NS (đoạn từ Trường THPT Nông Sơn đến ngã ba Cây Muồng)
Địa điểm: xã Nông Sơn, Thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NÔNG SƠN

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 210/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng; số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 Quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng; số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về Hướng dẫn một số nội dụng, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về Hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Công văn số 11903/SXD-QLXD ngày 01/7/2026 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng Về việc chuyển đổi giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 14333/SXD-QLXD ngày 04/8/2026 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng về việc một số điểm bổ sung Công Văn số 13639/SXD-QLXD ngày 24/7/2026 hướng dẫn thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ

thuật đầu tư xây dựng.

Căn cứ Công bố số: 18752/SXD-QLCL của Sở Xây Dựng thành phố Đà Nẵng về việc Công bố giá các loại vật liệu chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng 10 tháng 10 năm 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 04/11/2026 của HĐND xã về Phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn xã Nông Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 05/11/2026 của UBND xã Nông Sơn về Giao nhiệm vụ chủ đầu tư công trình đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn xã Nông Sơn (bổ sung);

Xét đề nghị của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Nông Sơn tại Tờ trình số 202/TTr-TTCUDVSNC ngày 12/11/2026 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Công trình: Kiên cố hóa mặt đường tuyến ĐH14.NS (đoạn từ Trường THPT Nông Sơn đến ngã ba Cây Muồng) và Phòng Kinh tế tại Công văn số 131 /KQTĐ-KT ngày 16/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Kiên cố hóa mặt đường tuyến ĐH14.NS (đoạn từ Trường THPT Nông Sơn đến ngã ba Cây Muồng), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Kiên cố hóa mặt đường tuyến ĐH14.NS (đoạn từ Trường THPT Nông Sơn đến ngã ba Cây Muồng).

2. Địa điểm xây dựng: xã Nông Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Nông Sơn.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Nông Sơn.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công Ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Và Xây Dựng Bình Kiến Phát.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình. Nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV.

7. Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, hoàn thiện hệ thống hạ tầng khu vực, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Nâng cao năng lực khai thác của tuyến đường, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn theo quy hoạch; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống của người dân.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1 Quy mô đầu tư:

- Đầu tư thảm nhựa toàn bộ mặt đường có chiều dài L=1287,49m, bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình Bmđ=7,5m, dày 7cm.

8.2. Các giải pháp thiết kế chủ yếu:

a. Bình diện tuyến:

Định đỉnh cắm tuyến, cắm cong đảm bảo theo quy trình. Tim tuyến chủ yếu bám theo nền đường cũ, đảm bảo tận dụng tối đa đường cũ để đảm bảo giao thông trong quá trình thi công. Tổng chiều dài đoạn tuyến thiết kế L = 1287,49m. Điểm đầu từ đoạn Trường THPT Nông Sơn nối với đường bê tông nhựa hiện trạng và điểm cuối đến ngã ba Cây Muồng giáp nối đường bê tông hiện trạng.

b. Cắt dọc tuyến:

- Đảm bảo cao độ các vị trí khống chế như: điểm đầu, điểm cuối, cầu và cống cũ tận dụng, tĩnh không đường dây điện…

- Đảm bảo êm thuận xe chạy và các yếu tố kỹ thuật của tuyến.

- Xem xét sự phù hợp với cao độ nhà dân hiện trạng 2 bên tuyến, hạn chế tôn cao làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của dân sinh.

- Cao độ khống chế: theo cao độ khớp nối hiện trạng, nâng hạ nền một số vị trí để cải thiện độ dốc, đảm bảo khai thác êm thuận.

- Cao độ điểm đầu đồ án và cuối đồ án kết nối vào đường hiện trạng.

c. Cắt ngang tuyến:

- Đường GTNT cấp C theo TCVN 10380:2014 với quy mô như sau:

+ Bề rộng nền đường: Bn = 10,5m.

+ Bề rộng mặt đường: Bm = 7,5m.

+ Bề rộng lề đường mỗi bên : B= 1,5m.

+ Độ dốc ngang mặt đường: i=2%; độ dốc ngang lề gia cố i=4%;

+ Tại các đường cong nằm bố trí siêu cao theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005.

d. Kết cấu mặt đường:

* Kết cấu thảm nhựa trên mặt đường bê tông:

+ Bê tông nhựa chặt 12,5 dày 7cm trên mặt đường bê tông.

+ Bù vênh bê tông nhựa chặt 12,5 (thi công cùng lớp BTN mặt đường).

+ Lưới địa kỹ thuật cốt sợi thuỷ tinh FG100 cường lực 100/100kN/m; loại tráng bitum kết dính với Asphalt khi thảm nhựa để chống nứt.

+ Tưới nhũ tương dính bám 0,5kg/m2 trên mặt đường BTXM hiện trạng.

e. Nút giao:

- Trên tuyến có các nút giao với đường hiện trạng được thiết kế nút giao đơn giản cùng mức, kết cấu giống như kết cấu mặt đường của tuyến chính.

f. Tổ chức giao thông:

- Bố trí vạch sơn tim đường và gờ giảm tốc theo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024/BGTVT.

- Bố trí vạch sơn an toàn giao thông.

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

a. Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác khảo sát

- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN.

- Đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình TCVN 9401:2012.

- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình

- Yêu cầu chung TCVN 9398:2012.

- Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình và đo đạc theo lưới trắc địa bằng công nghệ GPS 96TCN 43-90 và TCVN 9401:2012.

- Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản TCVN 4419:1987.

b. Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thiết kế, thi công, nghiệm thu:

- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005.

- Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380 - 2014.

- Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS 38:2022/TCBBDVN.

- Thi công và nghiệm thu lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng: TCVN 13567-1:2022.

- Bitum - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử TCVN 7493:2005, TCVN 7504:2005.TCVN 8818-2021.

- Cốt liệu (Đá dăm, cát, sỏi): Áp dụng TCVN 7572:2006, TCVN 8735:2012, TCVN, TCVN 4314 - 2022.

- Bột khoáng: Áp dụng TCVN 9123:2012.

- Phương pháp thử nghiệm tại hiện trường và phòng thí nghiệm: Áp dụng hệ thống TCVN 8860:2011.

- Ngoài ra trong quá trình thiết kế còn tham khảo các quy trình quy phạm khác trong nước và nước ngoài đã được phép sử dụng ở Việt Nam.

- Các tiêu chuẩn, văn bản quy định Việt Nam khác có liên quan

10. Tổng mức đầu tư: **6.500.000.000** đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, năm trăm triệu đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng : 5.771.952.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 156.950.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 470.501.000 đồng
- Chi phí khác : 95.176.000 đồng
- Chi phí dự phòng : 5.421.000 đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2026-2027

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách trung ương, thành phố và ngân sách xã, trong đó:

- Ngân sách trung ương, thành phố: 5.850.000.000 đồng.

- Ngân sách xã: 650.000.000 đồng

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tiến hành triển khai thực hiện dự án đúng trình tự theo quy định hiện hành.

- Phòng Kinh tế kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế xã; Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, Trưởng phòng Kho bạc Nhà nước khu vực XIII - Phòng giao dịch số 11 và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. HĐND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lý Xuân Phong

trinhhc - 18/11/2025 - 23:08 - trinhhc - trinhhc - trinhhc